

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 37/2018/HSST
Ngày 17/7/2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG – TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thúy

Ông Lê Văn Lợi

- Thư ký Tòa án phiên tòa: Bà Trần Minh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 17/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương đưa ra xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 06 năm 2018 đối với bị cáo:

Tô Văn C, sinh năm 1987 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tô Văn Th và bà: Phạm Thị B; bị cáo có vợ là: Lê Thị Tr, có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2017 đến ngày 09/11/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Phạm Thị S, sinh năm 1972; Nơi cư trú: thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

- Người làm chứng: Trần Văn T, sinh 1981; Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 9h ngày 29/10/2017 Tô Văn C một mình đi từ nhà (ở thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa) lên khu vực cầu B, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa để tìm mua Heroin về sử dụng. Lên đến nơi C gặp và

mua của một người đàn ông không quen biết khoảng 30 tuổi 01 gói Heroin với giá 1.600.000đ. Sau khi mua được C mang gói Heroin về nhà sử dụng gần hết, còn lại một ít C gói vào một tờ giấy (một mặt màu trắng, một mặt màu vàng) và bỏ vào túi quần để sử dụng dần (BL 83). Đến khoảng 16h25' ngày 31/10/2018 khi C đang chơi bắn cá tại quán bắn cá của chị Phạm Thị S, sinh năm 1972 ở thôn 9, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa thì có Trần Văn T, sinh năm 1981 ở thôn D, xã Q, huyện Q, Thanh Hóa (là bạn nghiện với C) và Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1983 ở Số nhà C, đường B, phường H, thành phố T (là bạn của T) đến gặp và hỏi mua heroin của C để sử dụng. Sẵn còn một gói heroin trong người chưa sử dụng đến nên C đồng ý bán lại cho T và T. T đưa cho C 200.000đ (là tiền T và T góp mỗi người 100.000đ mà có). C cầm tiền bỏ vào túi quần nhưng ngay sau đó lại lấy ra đưa cho chị S mua điểm bắn cá rồi lấy trong người ra một gói heroin đưa cho T (BL 84 – 85). Lúc này, lực lượng Công an tỉnh Thanh Hóa ập vào bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng gồm 01 gói giấy (một mặt màu trắng, một mặt màu vàng) đựng các cục vụn màu trắng thu trong túi quần bên phải của T. Số tiền 200.000đ chị S tình nguyện giao nộp khi biết đây là tiền C vừa bán ma túy mà có (BL 01 – 02). Sau đó các đối tượng được đưa về công an xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa lập biên bản niêm phong vật chứng chờ giám định.

Khám xét nơi ở khẩn cấp của Tô Văn C ở thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa lực lượng công an không phát hiện, thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra, Tô Văn C khai nhận đây là lần đầu tiên bán ma túy và bị bắt.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định chất ma túy của phong bì ký hiệu M. Tại kết luận giám định số 2319/MT- PC54 ngày 03/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: (BL: 35)

Các cục vụn màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có trọng lượng là 0,057g (*không thấy không nắm bầy gam*) loại Heroin.

Đối tượng bán ma túy cho C ở khu vực cầu B, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan CSĐT tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được danh tính nên không có cơ sở để xử lý.

Tại cơ quan điều tra Trần Văn T khai nhận:

Khoảng 16h ngày 31/10/2017, Trần Văn T gặp Nguyễn Ngọc T tại một quán nước ở xã C, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Do cùng nghiện ma túy nên T và T đã nảy sinh ý định góp mỗi người 100.000đ, tổng là 200.000đ mua ma túy để cùng sử dụng. T là người cầm tiền (BL 51). Trần Văn T biết Tô Văn C bán ma túy qua người bạn nghiện khác (BL 46). Sau đó, T điện thoại cho C hỏi mua ma túy. C đồng ý và hẹn T đến quán bắn cá của chị Phạm Thị S để giao dịch. Trần Văn T và Nguyễn Ngọc T đi xe ôm đến quán của chị S (BL 43). Tại đây, T cầm 200.000đ đưa cho C, C cầm 200.000đ cho vào túi quần nhưng ngay sau đó lại lấy ra đưa cho chị Phạm Thị S để kích điểm bắn cá. Sau khi đưa tiền cho chị S, C lấy trong túi

quần ra 01 gói heroin đưa cho T. T cầm gói heroin bỏ vào túi quần bên phải đang mặc thì bất ngờ lực lượng Công an ập vào bắt quả tang, tịch thu 01 gói heroin ở túi quần bên phải của T vừa mua của C. Số tiền 200.000đ T mua heroin của C, chị S đã tự nguyện giao lại cho lực lượng Công an (BL 48). Chiếc điện thoại T dùng để gọi cho C hẹn mua ma túy, trong quá trình T bị lực lượng Công an bắt đã bị rơi xuống rãnh nước, sau đó không tìm lại được (BL 51).

Trong quá trình điều tra về hành vi mua ma túy để sử dụng trái phép của Trần Văn T, do chưa đến mức xử lý hình sự nên cơ quan Công an tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định xử lý hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ là phù hợp.

Đối với Nguyễn Ngọc T, trong quá trình làm việc tại cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa. T đã lợi dụng sơ hở và bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập và xác minh địa chỉ nơi ở do T khai báo nhưng chính quyền địa phương xác nhận không có đối tượng nào tên là Nguyễn Ngọc T như trên nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Quá trình điều tra Tô Văn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Cáo trạng số: 30/Ctr-VKS ngày 21/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Tô Văn C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo qui định tại khoản 1 Điều 194 BLHS 1999. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Áp dụng: Khoản 1 điều 194 BLHS 1999; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS 1999, đề nghị xử phạt: Tô Văn C từ 24 đến 30 tháng tù.

Về tang vật: Áp dụng Điều 41 BLHS 1999; Điều 106 BLTTHS2015 :

Đề nghị tịch thu tiêu hủy số hê rô in là mặt hàng Nhà nước cấm sử dụng, lưu hành; Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản vì vậy đề nghị miễn hình phạt tiền bổ sung cho bị cáo

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tự bào chữa, tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Tô Văn C khai nhận: Do nghiện ma túy nên sáng ngày 29/10/2017 bị cáo một mình đi từ nhà lên khu vực cầu B, phường Đ, thành phố T, Thanh Hóa để tìm mua Heroin về sử dụng. Sau khi mua được bị cáo mang gói Heroin về nhà sử dụng gần hết, còn lại một ít bị cáo gói vào một tờ giấy và bỏ vào túi quần để sử dụng dần. Đến khoảng 16h25' ngày 31/10/2017 khi bị cáo đang chơi bắn cá tại quán bắn cá của chị Phạm Thị S ở thôn 9, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa thì có Trần Văn T và Nguyễn Ngọc T đến gặp và hỏi mua heroin của bị cáo để sử dụng. Bị cáo đồng ý bán lại cho T và T gói hê rô in lấy 200.000 đồng. T đưa cho bị cáo 200.000đ (là tiền của T và T góp lại). Bị cáo đưa cho T gói hê rô in. Khi vừa mua bán xong thì lực lượng Công an tỉnh Thanh Hóa ập vào vào bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng gồm 01 gói giấy (một mặt màu trắng, một mặt màu vàng) đựng các cục vụn màu trắng thu trong túi quần bên phải của T.

Qua giám định 01 gói giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng đã thu giữ của là ma túy có trọng lượng 0,057g (*không thấy không năm bảy gam*) loại Heroin.

Tại phiên tòa bị cáo không bổ sung thêm tình tiết gì làm thay đổi nội dung vụ án.

[3] Về chứng cứ xác định tội phạm: Lời khai nhận của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16h40' ngày 31/10/2017 tại trụ sở Công an xã Qu, huyện Q và tang vật thu giữ; Kết luận giám định số 2319/MT- PC54 ngày 03/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các cục vụn màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có trọng lượng là 0,057g (*không thấy không năm bảy gam*) loại Heroin. Phù hợp với lời khai của người làm chứng; Phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; Phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án; Phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa.

Như vậy hành vi của Tô Văn C đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo qui định tại khoản 1 Điều 194 BLHS 1999.

Quyết định truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm và vai trò của bị cáo:

Vì mục đích tư lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi bán trái phép 0,057g ma túy loại Heroin của Tô Văn C là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước và gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần phải được xử lý nghiêm minh theo pháp luật hình sự và xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

+ Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Về nhân thân: Ngày 16/6/2018 bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố T khởi tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo (tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS) giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 qui định "Người phạm tội còn có thể phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm một công việc nhất định từ một năm đến năm năm", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản, do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là chất không được phép sử dụng vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 200.000 đồng chị Phạm Thị S tự nguyện giao nộp là tiền do C phạm tội mà có vì vậy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (chị Phạm Thị S) tự nguyện giao nộp số tiền tang vật của vụ án và không có ý kiến đề nghị gì vì vậy không xem xét

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Tô Văn C phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS 1999.

- Xử phạt: Tô Văn C 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án (được trừ đi 09 ngày tạm giữ).

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS 1999; khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy (hê rô in) còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thanh Hóa phát hành mặt trước có dòng chữ "Tô Văn C", mặt sau có 7 dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, có 03 chữ ký và chữ viết ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đ, Lưu Bình Ng, Lê Thị H, Nguyễn Văn Ch và có 02 dấu niêm phong không có chữ ký và chữ viết tên.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng.

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/6/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án huyện Quảng Xương.

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I, Điểm b Tiểu mục 1.3 Mục 1 phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày

tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Dung